

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 8**Môn: Toán – Lớp 3****Bộ sách: Cánh diều**

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Số liền sau của số 75 299 là:

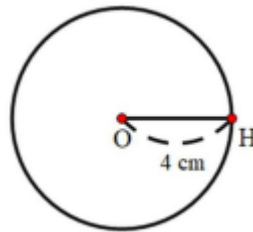
- A. 7 5289 B. 75 298 C. 75 300 D. 75 301

Câu 2. Trong các số 85 723, 78 529, 72 587, 87 525, số lớn nhất là:

- A. 85 723 B. 78 529 C. 72 587 D. 87 525

Câu 3. Gia đình Mai lên ô tô khởi hành từ Hà Nội lúc 6 giờ 15 phút và đến Hải Phòng lúc 9 giờ rưỡi. Thời gian gia đình Mai đi từ Hà Nội đến Hải Phòng là:

- A. 3 giờ 30 phút B. 195 phút C. 180 phút D. 2 giờ 45 phút

Câu 4. Cho hình vẽ sau:

Độ dài đường kính của hình tròn tâm O là:

- A. 2 cm B. 8 cm C. 4 cm D. 12 cm

Câu 5. Diện tích của hình chữ nhật có chiều dài 12 cm, chiều rộng 7 cm là:

- A. 84 cm² B. 38 cm C. 38 cm² D. 84 cm

Câu 6. Nam mua 5 quyển vở và đưa cô bán hàng tờ 100 000 đồng. Cô bán hàng trả lại Nam 35 000 đồng. Vậy mỗi quyển vở Nam mua có giá là:

- A. 13 000 đồng B. 15 000 đồng C. 16 000 đồng D. 18 000 đồng

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính.

a) $16\ 752 + 5308$

.....

.....

.....

c) $14\ 116 \times 7$

.....

b) $72\ 840 - 45\ 117$

.....

.....

.....

c) $85\ 348 : 5$

.....

.....

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $23\ 418 + 51\ 205 : 5$

b) $29\ 491 \times (17\ 380 - 17\ 376)$

.....

Câu 3. Số?

$3\text{ m} = \dots\dots\dots\text{ mm}$

$14\ 000\text{ ml} = \dots\dots\dots\text{ l}$

$5\text{ kg } 28\text{ g} = \dots\dots\dots\text{ g}$

$7\ 000\text{ cm} = \dots\dots\dots\text{ m}$

Câu 4. Trong hũ có 5 cái kẹo, trong đó có 3 kẹo màu đỏ và 2 kẹo màu xanh. Bạn Mai nhắm mắt và lấy bất kì 2 cái kẹo trong hũ. Hỏi các sự kiện có thể xảy ra là gì?



.....

Câu 5. Trường tiểu học Minh Khai tổ chức cho giáo viên và học sinh đi tham quan trong đó có 6 chiếc xe ô tô loại 45 chỗ và 1 chiếc xe ô tô loại 30 chỗ là vừa đủ ghế cho tất cả mọi người. Hỏi trường tiểu học Minh Khai đã tổ chức cho bao nhiêu người đi tham quan?

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số liền sau của số 75 299 là:

- A. 7 5289 B. 75 298 C. 75 300 D. 75 301

Phương pháp

Muốn tìm số liền sau của một số ta lấy số đó trừ 1.

Cách giải

Số liền sau của số 75 299 là **75 300**.

Chọn C.

Câu 2. Trong các số 85 723, 78 529, 72 587, 87 525, số lớn nhất là:

- A. 85 723 B. 78 529 C. 72 587 D. 87 525

Phương pháp

So sánh các số để xác định số lớn nhất.

Cách giải

Ta có $72\ 587 < 78\ 529 < 85\ 723 < 87\ 525$

Vậy số lớn nhất là **87 525**.

Chọn D.

Câu 3. Gia đình Mai lên ô tô khởi hành từ Hà Nội lúc 6 giờ 15 phút và đến Hải Phòng lúc 9 giờ rưỡi. Thời gian gia đình Mai đi từ Hà Nội đến Hải Phòng là:

- A. 3 giờ 30 phút B. 195 phút C. 180 phút D. 2 giờ 45 phút

Phương pháp

- Thời gian từ Hà Nội đến Hải Phòng = Thời điểm đến Hải Phòng – Thời điểm khởi hành

- Áp dụng cách đổi: 1 giờ = 60 phút

Cách giải

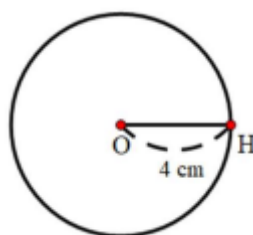
Thời gian gia đình Mai đi từ Hà Nội đến Hải Phòng là:

9 giờ 30 phút – 6 giờ 15 phút = 3 giờ 15 phút

Đổi: 3 giờ 15 phút = 195 phút

Chọn B.

Câu 4. Cho hình vẽ sau:



Độ dài đường kính của hình tròn tâm O là:

- A. 2 cm B. 8 cm C. 4 cm D. 12 cm

Phương pháp giải

- Quan sát hình vẽ để tìm bán kính của hình tròn
- Đường kính = bán kính x 2

Cách giải

Ta thấy hình tròn có bán kính là 4 cm

Vậy đường kính của hình tròn là $4 \times 2 = 8$ cm

Chọn B

Câu 5. Diện tích của hình chữ nhật có chiều dài 12 cm, chiều rộng 7 cm là:

- A. 84 cm² B. 38 cm C. 38 cm² D. 84 cm

Phương pháp

Diện tích của hình chữ nhật = Chiều dài x chiều rộng

Cách giải

Diện tích của hình chữ nhật là

$$12 \times 7 = 84 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 84 cm²

Chọn A.

Câu 6. Nam mua 5 quyển vở và đưa cô bán hàng tờ 100 000 đồng. Cô bán hàng trả lại Nam 35 000 đồng. Vậy mỗi quyển vở Nam mua có giá là:

- A. 13 000 đồng B. 15 000 đồng C. 16 000 đồng D. 18 000 đồng

Phương pháp

- Tìm số tiền Nam mua 5 quyển vở = Số tiền Nam đưa cô bán hàng – Số tiền được trả lại
- Tìm giá tiền mỗi quyển vở = số tiền Nam mua 5 quyển vở : 5

Cách giải

Số tiền Nam mua 5 quyển vở là

$$100\ 000 - 35\ 000 = 65\ 000 \text{ (đồng)}$$

Mỗi quyển vở Nam mua có giá là

$$65\ 000 : 5 = 13\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 13 000 đồng

Chọn A.

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

a) $16\ 752 + 5308$

b) $72\ 840 - 45\ 117$

c) $14\ 116 \times 7$

c) $85\ 348 : 5$

Phương pháp

- Đặt tính

- Với phép cộng, phép trừ: Cộng hoặc trừ các chữ số thẳng cột lần lượt từ phải sang trái

- Với phép nhân: Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái

- Với phép chia: Thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải

Cách giải

$$\begin{array}{r} 16752 \\ + 5308 \\ \hline 22060 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 72840 \\ - 45117 \\ \hline 27723 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 14116 \\ \times 7 \\ \hline 98812 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 85348 \mid 5 \\ 35 \mid 17069 \\ \hline 03 \\ 34 \\ 48 \\ 3 \end{array}$$

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $23\ 418 + 51\ 205 : 5$

b) $29\ 491 \times (17\ 380 - 17\ 376)$

Phương pháp

a) Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính nhân, chia trước; thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

b) Với biểu thức có chứa dấu ngoặc ta thực hiện ở trong ngoặc trước

Cách giải

$$\begin{aligned} \text{a) } 23\ 418 + 51\ 205 : 5 &= 23\ 418 + 10\ 241 \\ &= 33\ 659 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 29\ 491 \times (17\ 380 - 17\ 376) &= 29\ 491 \times 4 \\ &= 117\ 964 \end{aligned}$$

Câu 3. Số?

3 m = mm

14 000 ml = l

5 kg 28 g = g

7 000 cm = m

Phương pháp

Áp dụng cách đổi:

1 m = 1 000 mm ; 1 l = 1 000 ml

1 kg = 1 000g ; 1 m = 100 cm

Cách giải

3 m = **3 000** mm

14 000 ml = **14** ℓ

5 kg 28 g = **5 028** g

7 000 cm = **70** m

Câu 4. Trong hũ có 5 cái kẹo, trong đó có 3 kẹo màu đỏ và 2 kẹo màu xanh. Bạn Mai nhắm mắt và lấy bất kì 2 cái kẹo trong hũ. Hỏi các sự kiện có thể xảy ra là gì?



Phương pháp

Mô tả các sự kiện có thể xảy ra khi lấy 2 cái kẹo trong hũ.

Cách giải

Các sự kiện có thể xảy ra khi lấy bất kì 2 cái kẹo trong hũ là:

- Mai có thể lấy được 2 chiếc kẹo màu đỏ
- Mai có thể lấy được 2 chiếc kẹo màu xanh
- Mai có thể lấy được 1 chiếc kẹo màu đỏ, 1 chiếc kẹo màu xanh

Câu 5. Trường tiểu học Minh Khai tổ chức cho giáo viên và học sinh đi tham quan trong đó có 6 chiếc xe ô tô loại 45 chỗ và 1 chiếc xe ô tô loại 30 chỗ là vừa đủ ghế cho tất cả mọi người. Hỏi trường tiểu học Minh Khai đã tổ chức cho bao nhiêu người đi tham quan?

Phương pháp

- Tìm số người trên các xe loại 45 chỗ = Số người trên mỗi xe x số xe loại 45 chỗ
- Tìm số người đi tham quan tất cả = Số người trên xe 45 chỗ + số người trên xe 30 chỗ.

Cách giải

Tóm tắt

Xe 45 chỗ: 6 xe

Xe 30 chỗ: 1 xe

Tất cả: ? người

Bài giải

Số người trên các xe ô tô loại 45 chỗ là

$$45 \times 6 = 270 \text{ (người)}$$

Số người đi tham quan của trường tiểu học Minh Khai là

$$270 + 30 = 300 \text{ (người)}$$

Đáp số: 300 người